

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120a/2017/DS-PT
Ngày: 21-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLPT-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2017, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 157/2017/QĐXXPT-DS ngày 08-9-2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu N

Địa chỉ cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Thị Bích S

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ cư trú: Số N, Quốc lộ T, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Vũ Thị Bích S, là bị đơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về Yêu cầu khởi kiện theo trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N có nội dung như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với bà Vũ Thị Bích S, nên ngày 24-6-2015 bà Nguyễn Thị Thu N có thỏa thuận mua của bà S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AB, biển kiểm soát 47R5-xxxx đứng tên bà Vũ Thị Bích S, giá cả hai bên thỏa thuận

là 30.000.000 đồng, hình thức mua bán viết giấy tay với nhau, vì lúc đó bà S nói không có xe ở nhà mà xe con gái đang sử dụng ở Hà Nội, nên hai bên thỏa thuận 10 ngày sau sẽ ra công chứng hợp đồng mua bán xe và giao xe cho bà N. Sau khi thỏa thuận xong việc mua bán, bà N đã giao cho bà S số tiền mua xe là 30.000.000 đồng, bà S đã viết Giấy bán xe và giấy nhận tiền đề ngày 24-6-2015 và giao cho bà N. Tuy nhiên, đến thời hạn như đã thỏa thuận bà S không thực hiện công chứng hợp đồng mua bán và cũng không giao xe cho bà N. Bà N xác định do bà S đã vi phạm thỏa thuận mua bán xe nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải trả 30.000.000 đồng tiền mua bán xe cho bà N, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến trình bày của bị đơn bà Vũ Thị Bích S có nội dung như sau:

Bà Vũ Thị Bích S thừa nhận giữa bà với bà Nguyễn Thị Thu N có sự quen biết nhau, bà N đã có lần cho bà S vay tiền nóng bằng giấy viết tay và bà đã trả đầy đủ cho bà N. Ngày 24-6-2015, bà N có điện thoại cho bà S đến nhà bà N và cho bà S mượn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị Mộng T, địa chỉ ở xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà S nói bà N viết giấy mượn bìa đỏ nhưng bà N không đồng ý mà nói bà S viết giấy bán xe mô tô cho bà N. Do tin tưởng nên bà S có viết giấy bán xe và giấy nhận tiền bán xe đề ngày 24-6-2015 cho bà N. Sau đó bà S có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông Văn Hồng M, địa chỉ tại tổ dân phố X, phường T, thành phố B để vay số tiền 55.000.000 đồng. Bà S xác định giữa bà với bà N không có việc mua bán xe và giao nhận tiền trên thực tế, nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, khi viết giấy bán xe và giấy nhận tiền bán xe thì chỉ có bà với bà N, không có ai biết và chứng kiến. Hiện bà có mượn của bà N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị Mộng T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DSST ngày 30-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 26, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N. Bà Vũ Thị Bích S phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền là 30.000.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Thu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà N được nhận lại 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0039907 ngày 27-9-2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà Vũ Thị Bích S phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-7-2017, bị đơn bà Vũ Thị Bích S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do bản án xét xử không đúng pháp luật, không khách quan làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bà Vũ Thị Bích S kháng cáo cho rằng bà không có bán xe mô tô cho bà N, thực tế bà chỉ có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và do bà N bắt bà phải viết giấy bán xe mới cho mượn nên bà mới viết giấy, nhưng bà S không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Đối với việc bà S có mượn của bà N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì đây là quan hệ dân sự khác. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bà S có thỏa thuận bán xe mô tô cho bà N và đã nhận số tiền bán xe là 30.000.000 đồng, nhưng sau đó lại không thực hiện thỏa thuận mua bán như cam kết. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu N, buộc bà Vũ Thị Bích S phải trả cho bà N số tiền 30.000.000 đồng, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó kháng cáo của bà S là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N: Bà N xác định vào ngày 24-6-2015, bà Vũ Thị Bích S thỏa thuận bán cho bà N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AB, biển kiểm soát 47R5-xxxx, với giá là 30.000.000 đồng, bà S đã viết Giấy bán xe và giấy nhận tiền đề ngày 24-6-2015. Bà S hẹn 10 ngày sau sẽ làm hợp đồng công chứng mua bán xe và giao xe cho bà N. Tuy nhiên bà S đã không thực hiện việc mua bán và giao xe cho bà N theo thỏa thuận, nên bà N đã khởi kiện yêu cầu bà S phải trả lại số tiền mua xe là 30.000.000 đồng.

[2] Đối với kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Bích S, xét thấy: Bà S thừa nhận bà có viết giấy bán xe và giấy nhận tiền bán xe đề ngày 24-6-2015, nhưng thực tế không có việc mua bán xe và giao nhận tiền, lý do bà viết giấy bán xe và giấy nhận tiền là để bà N tin tưởng cho bà mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị Mộng T, để bà thế chấp nơi khác vay tiền. Tuy nhiên bà S không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình, đồng thời bà N không thừa nhận việc này, nên lời trình bày của bà S là không có căn cứ chấp nhận. Bà N xác định bà có cho bà S mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị Mộng T, nhưng việc này không có liên quan đến việc mua bán xe giữa hai bên, nên đây là quan hệ dân sự khác và không có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định giữa bà N và bà S đã thỏa thuận việc mua bán xe mô tô nhãn hiệu AB, biển kiểm soát 47R5-xxxx, bà S đã viết giấy bán xe đề ngày 24-6-2015 và đã nhận đủ tiền bán xe, nhưng sau đó không thực hiện thủ tục theo quy định và không giao tài sản đã bán

cho bà N. Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04-4-2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe: “*Giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân phải có công chứng theo quy định của pháp luật về công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với chữ ký của người bán, cho tặng xe theo quy định của pháp luật về chứng thực*”. Tuy nhiên giao dịch mua bán xe giữa bà S và bà N chưa được công chứng, chứng thực theo quy định, nên giao dịch này vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức, sau đó bà S đã không thực hiện thủ tục mua bán và giao xe cho bà N. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N. Buộc bà Vũ Thị Bích S phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền là 30.000.000 đồng, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Bích S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Giấy bán xe do bà Vũ Thị Bích S lập và ký đề ngày 24-6-2015 là vô hiệu tại thời điểm xác lập và do không thực hiện được nên xảy ra tranh chấp, do đó phải áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2017) để giải quyết là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Vũ Thị Bích S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; áp dụng Điều 134, Điều 137, Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Bích S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2017/DSST ngày 30-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N.

Giấy bán xe do bà Vũ Thị Bích S lập và ký đề ngày 24-6-2015 là vô hiệu. Buộc bà Vũ Thị Bích S phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền mua xe là 30.000.000 đồng.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà N được nhận lại 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0039907 ngày 27-9-2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Cư M'gar. Bà Vũ Thị Bích S phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Thị Bích S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2014/0042551 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Tòa án Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư Mgar;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Công Bình